

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

Tp Cao Lãnh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân & gia đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung” giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị Kiều N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 441, ấp Hòa Hưng, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn Quốc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 441, ấp Hòa Hưng, xã H, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V

Địa chỉ: Số nhà 12A, đường 30/4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn P – Chức vụ: Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Anh Bùi Giang M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà 66, đường Trần Hưng Đạo, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngân hàng N

Địa chỉ: Số nhà 170-172, Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Tây, thị trấn M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 87, ấp An Phong, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hồ Thị Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 92, ấp Hòa Hưng, xã H, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Chị Phạm Thị Kiều D và chị Hồ Thị Thu H có đơn xin vắng mặt)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn Quốc T thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm Triệu N, sinh ngày 29/07/2015 cho chị N nuôi dưỡng, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con tên N, mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi (hiện nay cháu N đang sống với chị N và theo nguyện vọng của cháu N được sống với mẹ).

Anh Nguyễn Văn Quốc T và chị Phạm Thị Kiều N thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm Triệu X, sinh ngày 21/01/2020 cho anh T nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con chung tên X, do anh T không yêu cầu (hiện nay cháu X đang sống với anh T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn Quốc T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ:

Ngân hàng N có văn bản ý kiến anh Nguyễn Văn Quốc T đã trả nợ xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Kiều D và chị Hồ Thị Thu H có văn bản ý kiến chị Phạm Thị Kiều N đã trả nợ xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V có ý kiến phần nợ vay tín chấp của anh Nguyễn Văn Quốc T đã trả đúng thời hạn, không có vi phạm hợp đồng vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Chị Phạm Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn Quốc T trình bày ngoài ra không còn nợ ai khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kiều N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) về án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do chị Phạm Thị Kiều N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011317 ngày 04/7/2022 và số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011318 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Phạm Thị Kiều N được nhận lại số tiền 12.150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Văn Quốc T chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Đ, huyện Lấp Vò;
tỉnh Đồng Tháp (số 198/2013,
cấp ngày 24/11/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ